

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

XÂY DỰNG MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

*Dương Phúc Tỷ**

TÓM TẮT

Bài báo đề cập đến việc xác định hai nội dung có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trong đào tạo theo tín chỉ, đồng thời phục vụ đặc lực cho việc kiểm định chất lượng giáo dục đại học là: xác định mục tiêu giáo dục – đào tạo và xây dựng tiêu chuẩn chất lượng đầu ra của một chương trình đào tạo hay một ngành đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải phản ánh được yêu cầu của thời đại đối với đào tạo cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng: đào tạo nên những nhân cách phát triển toàn diện chứ không phải đào tạo nên những con người chỉ đơn thuần có năng lực chuyên môn. Khi đã có mục tiêu hợp lý cần phải xây dựng được chuẩn đánh giá chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo và bộ tiêu chí đánh giá của tiêu chuẩn. Bài báo đề xuất các tiêu chuẩn đầu ra đồng thời đề cập đến các tiêu chí đánh giá của các tiêu chuẩn – đó là sự cụ thể hóa, chi tiết hóa các tiêu chuẩn, làm cho việc đánh giá trở nên thuận lợi, chính xác và rõ ràng.

ESTABLISHMENT OF TARGETS AND OUTCOME STANDARDS FOR HIGHER EDUCATION IN CREDIT EDUCATION SYSTEM

SUMMARY

This article refers to the determination of two factors most critical to ensuring quality of education at university level in education according to the credit system, serving as basics for an accreditation of university education quality including targets of training and education, and outcome standards for a training curriculum or speciality.

Targets of training and education should reflex the requirements of society towards cultivation of those graduates at university or college level: to mature a comprehensive personality but not producing skillful workers. Corresponding to proper targets of training and education, outcome standards and appraisal dimensions should be established. This article proposes the outcome standards while introducing relevant appraisal dimensions thereof as concretization and particularization of standards making the assessment process more convenient, precise and transparent.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc xây dựng mục tiêu đào tạo của các chương trình hay ngành đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng không phải là công việc mới mẻ. Điều đáng quan tâm là ngày nay, hệ thống các trường đại học, cao đẳng Việt nam đã chuyển sang đào tạo theo tín chỉ thì mục tiêu đó cần được xây dựng theo những tiêu chí nào

để đáp ứng yêu cầu của xã hội Việt nam trong thời đại kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, thời đại toàn cầu hóa và hội nhập? Khi mục tiêu đào tạo đã được xác lập phù hợp với yêu cầu của thời đại thì bộ tiêu chuẩn đầu ra nào tương xứng với mục tiêu? Mỗi tiêu chuẩn đó cần những tiêu chí nào để đánh giá?

* PGS.TS. Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh. Email: duongphucty@gmail.com

2. VỀ XÂY DỰNG MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo chung nhất của trường đại học xưa nay vẫn được khái quát là đào tạo nên những nhân cách phát triển toàn diện với hai mặt năng lực và phẩm chất thống nhất với nhau. Ở đây chỉ nhấn mạnh và bổ sung một số điểm liên quan đến việc xác định mục tiêu khi xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ và liên quan đến một vài quan điểm mới về đào tạo cán bộ có trình độ đại học.

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ dựa trên cơ sở của lý thuyết dạy học lấy người học làm trung tâm. Những tư tưởng chủ đạo của lý thuyết đó có thể tóm tắt như sau:

- Dạy học hướng vào đáp ứng nhu cầu và lợi ích của người học, vì vậy nhà trường phải dạy cái mà người học cần chứ không phải dạy cái mà nhà trường có. Hệ quả rút ra từ tư tưởng đó là: *phải để cho người học tự lựa chọn và quyết định nội dung học tập, thời gian học tập và cao hơn nữa là được lựa chọn thầy dạy học;*

- Người học tích cực, chủ động tìm kiếm tri thức cần lĩnh hội và tự lĩnh hội bằng phương pháp tự nhận thức của mình dưới sự dẫn dắt, điều khiển của thầy. Hệ quả rút ra từ tư tưởng đó là: *việc dạy học trong trường đại học chủ yếu là dạy phương pháp nhận thức, phương pháp tự học chứ không phải là dạy tri thức cụ thể.*

Từ tư tưởng chủ đạo đó, xét đơn thuần về mặt năng lực chuyên môn thì ngoài tiêu chí về thu nhận kiến thức, xây dựng, tích hợp và vận dụng kiến thức, khả năng thực hành nghề nghiệp như trước đây thì mục tiêu đào tạo của trường đại học cần đề cập đến những tiêu chí như: có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để phát triển ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường cũng như trong cả cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp lâu dài và do đó có khả năng thích ứng nhanh chóng với sự vận động, biến đổi của khoa học, công nghệ và đời sống xã hội; có khả năng tìm

kiếm được việc làm hoặc tự lập nghiệp để làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

Liên quan đến khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự phát triển là năng lực tư duy: tư duy phê phán, tư duy phản ánh (phản ánh đúng sự vật, hiện tượng trong thực tiễn), tư duy sáng tạo và khả năng lập luận có hiệu quả.

Năng lực của người cán bộ còn bao hàm cả các khía cạnh như: đặt và theo đuổi mục tiêu; tổ chức các mối quan hệ; tổ chức, quản lý công việc và lãnh đạo tập thể. Ngày nay người ta rất coi trọng kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin có hiệu quả, thậm chí kỹ năng này được xếp hàng thứ hai trong các kỹ năng của người cán bộ. Vì vậy trong mục tiêu đào tạo cũng cần đề cập đến các tiêu chí này.

Về mặt phẩm chất của người cán bộ, ngoài những tiêu chí thường đề cập trước đây như cần, kiệm, liêm, chính; trung thành với Đảng, với tổ quốc và dân tộc Việt nam, với chủ nghĩa xã hội; trách nhiệm xã hội và ý thức công dân ... thì mục tiêu đào tạo cần cập nhật những tiêu chí như lòng nhân đạo; tính cộng đồng, tinh thần hợp tác, quan điểm toàn cầu, tự đánh giá đúng bản thân và tự trọng...

2.2. Tiêu chuẩn đầu ra và tiêu chí đánh giá

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định trên cơ sở của mục tiêu đào tạo. Từ chuẩn đầu ra phải tiếp tục xác định các tiêu chí đánh giá các tiêu chuẩn. Hiện tại, các trường đại học đã xây dựng chuẩn đầu ra cho các chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, bộ tiêu chí đánh giá các tiêu chuẩn thì hầu như chưa được quan tâm. Khi mà chưa có tiêu chí đánh giá thì có thể dựa vào vào đâu để kết luận rằng sinh viên đạt hay không đạt chất lượng đầu ra? lấy gì để minh chứng khi kiểm định chất lượng đào tạo của nhà trường?

Kiểm định chất lượng giáo dục đại học hiện đang là vấn đề cấp thiết đồng thời là vấn đề mang tính thời sự ở nước ta. Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2010 về việc phê duyệt đề án xây dựng và phát triển

hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục ĐH và TCCN giai đoạn 2011 – 2020 là minh chứng rõ ràng cho vấn đề đó[1],[2].

Kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo có thể là kiểm định nhà trường hoặc kiểm định chương trình đào tạo của nhà trường. Dù cho kiểm định theo loại hình nào thì chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo vẫn là nhân tố quan trọng nhất và được quan tâm nhiều nhất. Theo chúng tôi, các trường cần nghiên cứu xây dựng cho mình một bộ tiêu chuẩn và bộ tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn. Để góp phần vào quá trình này, chúng tôi xin trình bày một số điểm mà chúng tôi đã nghiên cứu, tìm tòi và rút ra được trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo. Chúng tôi cho rằng, chuẩn đầu ra là sự cụ thể hóa mục tiêu nên phải cụ thể, rõ ràng; tiêu chí đánh giá chuẩn phải là cái có thể định lượng được, đo lường được. Dưới đây là những đề nghị của chúng tôi về các tiêu chuẩn đầu ra và những tiêu chí đánh giá.

Tiêu chuẩn thứ nhất - Tiếp thu và vận dụng kiến thức được trang bị.

Các tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn thứ nhất bao gồm:

Tiêu chí thứ nhất - Sở hữu được kiến thức khoa học: Sở hữu được kiến thức khoa học nhân văn, tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ được nhà trường trang bị, tức là hiểu kiến thức một cách tường tận, biết được có thể dùng nó vào đâu, dùng vào lúc nào và dùng để giải quyết vấn đề gì.

Tiêu chí thứ hai - Biết xây dựng kiến thức cho riêng mình: Biết rút ra được ý nghĩa của kiến thức, kinh nghiệm tiếp thu được từ bài đọc, bài giảng, từ các tài liệu khác và các cá nhân khác; biết liên kết các kiến thức, kinh nghiệm đó và hệ thống hóa chúng theo ý tưởng riêng, biến chúng thành kiến thức riêng của bản thân và từ đó rút ra được kiến thức mới, cách tiếp cận mới để giải quyết vấn đề; biết sắp xếp, lưu trữ kiến thức trong trí nhớ một cách logic để sẵn sàng sử dụng.

Tiêu chí thứ ba - Biết liên hệ tri thức với cuộc sống hàng ngày: Biết sử dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm đã tích lũy để cân nhắc trước khi đưa quyết định về học tập, sinh hoạt và nghề nghiệp...; biết gắn kết việc học trong và ngoài lớp học; biết chứng minh giá trị bằng các chứng cứ về tri thức, kỹ năng, về những thành tựu được kết tinh từ đào tạo của nhà trường, từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn về chuyên môn nghề nghiệp và xã hội.

Tiêu chuẩn thứ hai - Năng lực thực tế

Những tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn này bao gồm:

Tiêu chí thứ nhất - Biết theo đuổi mục tiêu: Đặt ra và theo đuổi mục tiêu cá nhân; lên kế hoạch để đạt tới mục tiêu; xác định và làm việc để vượt qua các chướng ngại cản trở việc đạt tới mục tiêu.

Tiêu chí thứ hai - Truyền đạt thông tin có hiệu quả: Biết truyền đạt thông tin bằng nói, viết một cách trôi chảy, đúng văn phạm hoặc bằng hình tượng nghệ thuật sao cho người khác có thể hiểu được kể cả những ý tưởng trừu tượng; biết làm, biết đánh giá bài thuyết trình hoặc buổi trình diễn.

Tiêu chí thứ ba - Khả năng công nghệ: Thể hiện được kỹ năng công nghệ, luôn đi cùng với đổi mới công nghệ, biết sử dụng công nghệ một cách có đạo đức và hiệu quả để truyền đạt thông tin, để giải quyết công việc mà đặc biệt là sử dụng công nghệ một cách có đạo đức và lịch sự trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ cũng như trong chuyện riêng tư.

Tiêu chí thứ tư - Quản lý những vấn đề cá nhân: Thể hiện hành vi tự lực; biết quản lý thời gian có hiệu quả; biết quản lý tài chính.

Tiêu chí thứ năm - Quản lý nghề nghiệp: Biết bắt đầu từng bước để tìm kiếm việc làm hoặc tìm kiếm sự giáo dục tiên tiến; biết xây dựng hồ sơ xin việc với một bản lý lịch thể hiện rõ mục tiêu công việc, có bằng chứng về kiến thức, kỹ năng và năng lực;

Tiêu chí thứ sáu - Thể hiện tính chuyên nghiệp: Chấp nhận sự giám sát và chỉ đạo như là một sự cần thiết; biết tôn trọng và đánh giá sự đóng góp của người khác; chịu trách nhiệm cá nhân về các nghĩa vụ; biết trình bày các sáng kiến; biết đánh giá, phê phán và sau đó nâng cao chất lượng công việc của mình và môi trường làm việc của mình.

Tiêu chí thứ bảy - Duy trì và chăm lo sức khỏe: Thấy rõ được mối quan hệ giữa sức khỏe và chăm sóc sức khỏe đối với việc hoàn thành mục tiêu; biết tự chăm lo sức khỏe; thể hiện những hành vi có ý nghĩa chăm lo, cải thiện sức khỏe của cộng đồng như tham gia hoạt động bảo vệ môi trường để tăng cường thể lực và làm giảm nguy cơ bệnh tật.

Tiêu chí thứ tám - Sống có mục đích và bằng lòng với cuộc sống: Có khả năng đưa ra những quyết định về cân bằng mọi hoạt động như giáo dục, làm việc, hoạt động xã hội, thời gian rỗi; biết hoạt động phù hợp với bản sắc, đạo đức, tinh thần và các giá trị đạo đức của cá nhân.

Tiêu chuẩn thứ ba - Năng lực tư duy

Tiêu chuẩn thứ ba được đánh giá theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí thứ nhất - Năng lực tư duy phản ánh: Biết thu thập thông tin về sự vật, hiện tượng và thông tin liên quan đến sự vật, hiện tượng; trên cơ sở của việc kết hợp giữa thông tin thu được với tri thức, kinh nghiệm đã có (đặc biệt là hệ thống khái niệm, phạm trù, các quy luật cơ bản) mà hiểu được và chỉ ra được sự vật, hiện tượng một cách rõ ràng; hiểu và chỉ ra được mối liên hệ tác động của sự vật, hiện tượng đó với các sự vật hoặc hiện tượng khác; chỉ ra được xu thế vận động, biến đổi của đối tượng hoặc sự kiện; biết thể hiện kết quả tư duy phản ánh ra bên ngoài bằng ngôn ngữ, hình ảnh, hoặc mô hình...

Tiêu chí thứ hai - Năng lực tư duy phê phán: Xác định được những vấn đề quan trọng, những vấn đề còn tranh cãi; biết phân tích, diễn giải, đánh giá chất lượng thông tin thu được từ đối

tượng; biết suy xét, đánh giá những quan điểm, giả thuyết, những giải pháp khác nhau và đưa ra được quan điểm của riêng mình;

Tiêu chí thứ ba - Năng lực tư duy sáng tạo: Trên cơ sở của tư duy phê phán, biết tích hợp các quá trình trí tuệ, quá trình cảm xúc để giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, ứng biến để tìm ra được cái mới, như đưa ra được ý tưởng mới, tìm ra cách tiếp cận mới đối với một vấn đề cụ thể, tìm ra

được giải pháp mới để giải quyết vấn đề...

Tiêu chí thứ tư - Lập luận có hiệu quả: Nắm được các đường lối lập luận chẳng hạn như đường lối quy nạp hay đường lối suy diễn; khi đưa ra một ý kiến, một quan điểm hoặc một quyết định, biết vận dụng các đường lối lập luận phù hợp với tình huống cụ thể; biết sử dụng các nguồn thông tin khác nhau làm luận cứ để chứng minh cho tính đúng đắn, tính hợp lý của ý kiến, quan điểm hoặc quyết định của mình, làm cho người khác bị thuyết phục; có khả năng biện luận để bảo vệ cho quan điểm của mình khi người khác phản bác lại quan điểm đó.

Tiêu chuẩn thứ tư - phát triển bản sắc cá nhân

Những tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn thứ ba bao gồm:

Tiêu chí thứ nhất - Biết tự đánh giá một cách sát thực và biết tự trọng: Biết đánh giá và khẳng định những kỹ năng, năng lực và các mặt phát triển thuộc về cá nhân; biết giải thích rõ lý do của hành vi cá nhân; biết tìm kiếm và suy xét những phản hồi từ người khác; biết tự phê bình để tăng thêm sự sáng suốt; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình không cần sự kèm cặp, bảo trợ thường xuyên từ người khác; biết cân bằng những nhu cầu của mình với nhu cầu của người khác.

Tiêu chí thứ hai - Biết phát triển bản sắc cá nhân: Nhận ra được những thuộc tính riêng biệt của bản thân và biết tích hợp lại thành bản sắc của riêng mình; biết tự mình phấn đấu, trau dồi để làm cho những thuộc tính tốt nảy nở, biết kiểm chế, thu hẹp dần và loại bỏ những thuộc

tính xấu; biết giữ gìn để bản sắc không bị “hòa tan”, không bị “méo mó” trước mọi tác động của môi trường; biết chấp nhận sự phụ thuộc lẫn nhau và thể hiện sự phụ thuộc đó phù hợp với môi trường, với văn hóa và với cả giá trị cá nhân.

Tiêu chí thứ ba - Đạo đức và liêm chính: Kết hợp chặt chẽ các quan điểm về đạo đức vào trong hành động, tức là thể hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống thường ngày; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cá nhân, tập thể, cộng đồng và trước pháp luật; biết lấy mình chứng một cách có căn cứ, trung thực và đáng tin cậy; biết hành động phù hợp với giá trị cá nhân và đức tin.

Tiêu chí thứ tư - Phát triển đức tin: Hiểu được vai trò của đức tin trong các giá trị và hành vi của cá nhân và của tập thể, biết phát triển và liên kết hệ thống đức tin cá nhân; biết phê phán, so sánh và đối chiếu các hệ thống đức tin khác nhau; biết khám phá cái mà bản thân và người khác đặt niềm tin để củng cố đức tin của mình.

Tiêu chuẩn thứ năm - năng lực giao tiếp và ứng xử

Tiêu chuẩn này được đánh giá theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí thứ nhất - Biết tạo ra những mối quan hệ đầy ý nghĩa: Nhận thức được ý nghĩa của của quan hệ; biết phát hiện các mối quan hệ có ý nghĩa; biết tạo dựng các mối quan hệ đó một cách lành mạnh với người khác; đối đãi với người khác một cách tôn trọng, biết kiềm chế có hiệu quả xung đột giữa các cá nhân; biểu hiện hành vi của mình một cách phù hợp và tự tin.

Tiêu chí thứ hai - Biết phụ thuộc lẫn nhau: Biết tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết và sẵn sàng hỗ trợ người khác; biết chia sẻ mục tiêu của nhóm hoặc của tổ chức và sẵn sàng làm việc với những người khác trong nhóm, trong tổ chức để đạt được mục tiêu đó; biết học hỏi từ những sự đóng góp và sự gắn bó hết mình của người khác với nhóm hoặc tổ

chức; biết chấp nhận sự giám sát và chỉ đạo từ người khác như là một sự cần thiết.

Tiêu chí thứ ba - Sự hợp tác: Làm việc trong sự cộng tác với người khác bao gồm cả những người khác về cá tính và/hoặc có sự khác nhau về quan điểm; tìm kiếm và đánh giá những sự gắn bó của người khác; lắng nghe suy xét quan điểm của người khác.

Tiêu chí thứ tư - Lãnh đạo có hiệu quả: Có kỹ năng dẫn dắt và hỗ trợ một nhóm, một tổ chức trong sự đáp ứng với mục đích của họ; nhận ra và hiểu được động cơ của nhóm; thể hiện nguyên tắc dân chủ với tư cách là người lãnh đạo hoặc là thành viên của nhóm; biết truyền đạt tầm nhìn, sứ mệnh, hoặc mục tiêu của nhóm, biết động viên khuyến khích tinh thần trách nhiệm và hành động ở những người khác.

Tiêu chuẩn thứ sáu - Lòng nhân đạo và trách nhiệm công dân

Tiêu chuẩn này được đánh giá theo những tiêu chí sau:

Tiêu chí thứ nhất - Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa: Hiểu được bản sắc và văn hóa, nhận ra được những rào cản đối với sự bình đẳng trong cộng đồng đa văn hóa; biết đấu tranh xóa bỏ những rào cản đó; biết tôn trọng và giữ gìn phẩm giá của người khác.

Tiêu chí thứ hai - Trách nhiệm xã hội: Tôn trọng các hệ thống, các tổ chức xã hội được pháp luật thừa nhận; tôn trọng giá trị cá nhân và cộng đồng; phản đối một cách thỏa đáng và đúng nguyên tắc đối với những ứng xử bất công, không đúng luật lệ hoặc thiếu lịch sự của cá nhân hay của nhóm người này đối với cá nhân hoặc nhóm người khác; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội nói chung và các hoạt động tự nguyện, các hoạt động từ thiện...

Tiêu chí thứ ba - Ý thức trách nhiệm công dân: Hoàn thành nghĩa vụ công dân trong xây dựng và bảo vệ chính quyền nhà nước, bảo vệ an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia...; tham gia phản ánh mang tính chất phê phán và bất

đồng quan điểm lên cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức chính trị, xã hội một cách có nguyên tắc; thể hiện sự cân nhắc đến lợi ích của người khác khi đưa ra quyết định; giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ công dân của những người khác.

Tiêu chí thứ tư - Tâm nhìn toàn cầu: Hiểu và phân tích được sự liên quan của các cộng đồng xã hội trên toàn thế giới; có thói quen liên hệ đến tính toàn cầu khi xử lý những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường... của đất nước mình.

Về chuẩn đầu ra của đào tạo đại học, có thể tham khảo thêm ở [3].

3. KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường, với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa của nền kinh tế, người cán bộ có trình độ đại học hoặc cao đẳng có thể làm việc trong các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp tư nhân; có thể làm việc trong các công ty nước ngoài, công ty liên doanh tại Việt nam hoặc có thể làm việc ở nước ngoài. Trong môi trường và điều kiện làm việc rộng mở và đa dạng như vậy, người cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng, dù làm

việc ở đâu thì trước hết phải thể hiện mình là một chuyên gia trong một lĩnh vực chuyên môn được đào tạo nhưng đồng thời phải thể hiện là người có văn hóa trong đời nhân xử thế, trong tổ chức công việc và đời sống; biết giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc Việt nam, bản sắc của cá nhân mình. Những yêu cầu về chất lượng cán bộ như vậy đòi hỏi quá trình đào tạo phải hướng đến đào tạo nên những nhân cách toàn diện và những đặc trưng của nhân cách đó phải được khái quát hóa trong mục tiêu đào tạo và phải được cụ thể hóa, lượng hóa trong tiêu chuẩn chất lượng đầu ra cũng như trong các tiêu chí đánh giá của mỗi tiêu chuẩn. Khi bàn về vấn đề này, hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra của Hoa Kỳ đã nhấn mạnh: “... làm nổi bật sự khác biệt giữa năng lực tổ chức quan hệ giữa người với người và sự phát triển năng lực đó (mặc dù cả hai có tác động lẫn nhau), đề cao sự thống nhất, hoà quyện của chủ nghĩa nhân đạo và trách nhiệm công dân và thêm vào các tiêu chí của năng lực công nghệ và năng lực nhìn nhận tổng thể vào trong tiêu chuẩn quan trọng của đầu ra”[4].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 4138/QĐ-BGDĐT ngày 20/9/2010 phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp (GDĐH - TCCN) giai đoạn 2011-2020.
- [2] Đề án kiểm định chất lượng giáo dục ĐH – TCCN được phê duyệt theo quyết định 4138/QĐ-BGDĐT ngày 20/9/2010
- [3] Council for the Advancement of Standards Learning and Development Outcomes Learning and Developmental Outcomes 2009;
Nguồn: http://celect.org/uploads/files/0001/3285/CAS_outcomes_chart.08.pdf
- [4] Council for the Advancement of Standards Learning and Development Outcomes Contextual Statement.
Nguồn http://celect.org/uploads/files/0001/3285/CAS_outcomes_chart.08.pdf